TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST Ngày: 24-08-2018 V/v Không công nhận quan hệ Vợ chồng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tố.

Ông Nguyễn Khắc Bằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 24 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 08 năm 2018 về việc " Không công nhận quan hệ vợ chồng, giải quyết nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Nh; nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Tr; nơi cư trú: Xóm N, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/07/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đặng Thị Nh trình bày:

- Về Hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu Tr có tìm hiểu một thời gian, sau đó tổ chức đám cưới vào ngày 29/10/1990 (âm lịch) và về chung sống với nhau, nhưng không đăng ký kết hôn . Bà và ông Tr sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Ông Tr thường xuyên tụ tập bạn bè tổ chức uống rượu, sau đó xúc phạm, đe dọa, đánh đập vợ con, không cho mẹ con ngủ trên giường, đốt chiếu, đuổi vợ con ra khỏi nhà.

Sự việc đã được Công an xã nhắc nhở khiển trách nhưng ông Tr vẫn không thay đổi tính nết.

Nay hai người không còn tình cảm nữa, Bà đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa Bà và ông Tr.

- Về nuôi con: Bà và ông Tr có 04 con chung.

Nguyễn Phúc S, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993.

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15 tháng 04 năm 1996.

Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001.

Nguyễn Hữu M, sinh ngày 20 tháng 09 năm 2010.

Cháu S đã xây dựng gia đình; cháu H đã trưởng thành và đã đi làm việc; cháu Q nghỉ học và đã đi làm việc.

Các cháu khỏe mạnh.

Bà có nguyện vọng được nuôi cháu Q, cháu M và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/08/2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Hữu Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Nh cưới nhau ngày 29/10/1990 âm lịch sau đó về ở chung với nhau nhưng hai người không đăng ký kết hôn.

Ông và bà Nh sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xẩy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn dẫn đến hai bên xúc phạm nhau và Ông có đánh bà Nh nhiều lần vì bà Nh không bỏ chạy mà còn cãi lại Ông.

Nay tình cảm giữa hai người không còn nữa, bà Nh yêu cầu Tòa không công nhận vợ chồng thì Ông cũng chấp nhận.

- Về nuôi con: Ông và bà Nh có 04 con chung.

Nguyễn Phúc S, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993. Đã xây dựng gia đình.

Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15 tháng 04 năm 1996. Đã trưởng thành và đi làm việc.

Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001. Đã nghỉ học và đi làm việc, có thu nhập đảm bảo cuộc sống riêng.

Nguyễn Hữu M, sinh ngày 20 tháng 09 năm 2010.

Các cháu khỏe mạnh.

Hiện nay Ông ốm yếu, bệnh tật nên có nguyện vọng giao cháu Q, cháu M cho bà Nh nuôi dưỡng và Ông xin hoãn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về Hôn nhân: Bà Đặng Thị Nh và ông Nguyễn Hữu Tr tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ ngày 29 tháng 10 năm 1990 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Nh, ông Tr xác định tình cảm giữa hai người không còn và không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết " Không công nhận vợ chồng "

Xét thấy bà Nh và ông Tr có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình " không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Nh và ông Nguyễn Hữu Tr".

[3]Về nuôi con: Bà Nh và ông Tr có 04 con chung là Nguyễn Phúc S, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993; Nguyễn Hữu H, sinh ngày 15 tháng 04 năm 1996; Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001; Nguyễn Hữu M, sinh ngày 20 tháng 09 năm 2010.

Cháu S và cháu H đã thành niên.

Cháu Q có nguyện vọng ở với bà Nh.

Bà Nh, ông Tr thỏa thuận giao cháu Q, M cho bà Nh nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Tr.

Xét thấy tại phiên tòa bà Nh tiếp tục xin được nuôi cháu Q, cháu M. Cháu Q đã đi làm việc có thu nhập đủ nuôi bản thân, bà Nh làm ruộng và làm công giúp việc thêm nên đủ điều kiện nuôi cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông Tr chấp nhận nguyện vọng của bà Nh.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của bà Nh, ông Tr giao cháu Q, cháu M cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Nh không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về chia tài sản: Bà Nh, ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí : Bà Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, Điều 15, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Nh.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị Nh và ông Nguyễn Hữu Tr.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2001; Nguyễn Hữu M, sinh ngày 20 tháng 09 năm 2010 cho bà Đặng Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho Nguyễn Hữu Tr đến khi bà Đặng Thị Nh yêu cầu.

Ông Nguyễn Hữu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Bà Đặng Thị Nh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003241 ngày 07 tháng 08 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Bà Đặng Thị Nh đã nộp đủ án phí.

4. Thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng Thanh tra, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ